

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG  
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Quyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 25/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: số H, đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ trụ sở chi nhánh tại Vinh Long: số N, đường P, Phường T, thành phố V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1970, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản. Ông N ủy quyền ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1980, chức vụ: Giám đốc Quản lý khách hàng khu vực Tây Nam Bộ (vắng mặt) và ông Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988, chuyên viên, cùng địa chỉ: số M, đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức E, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường M, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Long



## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt: Ngân hàng Đ) trình bày:*

Ngày 05/9/2019, Ngân hàng Đ và ông Nguyễn Ngọc Đức E ký kết Hợp đồng cho vay số 1220/2019/HĐTD/PVB-CN.VL với nội dung: Ngân hàng Đ cho ông E vay số tiền 870.000.000đ, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay mua xe ô tô, lãi suất trong hạn ghi nhận tại mỗi khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, phương thức trả nợ chia thành 72 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng (trong đó: Từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 71 trả 12.100.000đ/kỳ, kỳ thứ 72 trả 10.900.000đ). Cùng ngày 05/9/2019, ông E đã ký Khế ước nhận nợ đã nhận số tiền 870.000.000đ và ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 144/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL với nội dung thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu Ford, loại ô tô con pickup, 05 chỗ ngồi, biển số kiểm soát 64A-074.XX do ông E đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015908. Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/9/2019.

Thực hiện hợp đồng, ông E chỉ thanh toán Ngân hàng Đ nợ gốc 2.201đ và không thanh toán nợ vay theo kỳ hạn như đã thỏa thuận. Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông E trả Ngân hàng Đ tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 08/4/2020 là 921.158.941đ (trong đó: nợ gốc 869.997.799đ, nợ lãi 51.161.142đ); ông E tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/4/2020 theo lãi suất quá hạn của số tiền vay còn nợ cho đến khi thanh toán xong; Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, biển số kiểm soát 64A-074.XX do ông E đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

*Tại Văn bản ý kiến đề ngày 07/7/2020, ông Nguyễn Ngọc Đức E trình bày:*

Ông E không ý kiến gì phản bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, giao nộp Tòa án tài liệu, chứng cứ là bản phô tô Hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 06/9/2019, đơn xin trình báo đề ngày 12/11/2019, giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Nguyên đơn xác định yêu cầu ông E trả Ngân hàng Đ nợ gốc 869.997.799đ, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 97.929.843đ, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi 967.927.642đ. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.



Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc ông E trả Ngân hàng Đ số tiền 967.927.642đ (trong đó: nợ gốc 869.997.799đ, nợ lãi 97.929.843đ. Tiền lãi sẽ tiếp tục tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ gốc. Trường hợp không thanh toán được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô mang biển số 64A-074.XX theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 144/2019 ngày 05/9/2019. Buộc ông E nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Đ khởi kiện ông E tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ông E vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng cho vay số 1220/2019/HĐTD/PVB-CN.VL ngày 05/9/2019 giữa Ngân hàng Đ và ông E là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với số tiền ông E đã vay thể hiện Khế ước nhận nợ là 870.000.000đ. Ngân hàng Đ đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ như hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp xe ô tô, giấy đăng ký xe ô tô, phiếu yêu cầu đăng ký bảo đảm và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm. Ông E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã cung cấp văn bản không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, buộc ông E trả Ngân hàng Đ tổng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 967.927.642đ (trong đó: nợ gốc 869.997.799đ, nợ lãi 97.929.843đ). Ông E tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày 29/9/2020 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 64A-074.XX, Tòa án đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long phúc đáp xe ô tô nêu trên vẫn do ông E đứng tên chủ sở hữu, chưa chuyển tên sang cá nhân, tổ chức nào khác. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long và Công



an thành phố B, tỉnh Đồng Nai có văn bản xác định không tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm liên quan xe ô tô biển số 64A-074.XX. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm L phúc đáp đã từ chối thực hiện bồi thường bảo hiểm theo đơn yêu cầu của ông E đối với xe ô tô biển số 64A-074.XX. Như vậy, ông E trình bày không còn quản lý được xe do xe bị mất chỉ là trình bày một phía từ ông E, không được nguyên đơn thừa nhận và lời trình bày này không phù hợp tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập như nhận định ở trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 05/9/2019 được ông E tự nguyện xác lập, được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm. Ngân hàng Đ đã thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký thế chấp tài sản nên có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm khi ông E không thực hiện nghĩa vụ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ về việc trong trường hợp ông E không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các phương thức xử lý tài sản thế chấp 01 xe ô tô biển số 64A-074.XX theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 144/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 05/9/2019 giữa Ngân hàng Đ và ông E để thu hồi nợ.

[4] Án phí: Buộc ông E nộp 41.038.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.**

Buộc ông Nguyễn Ngọc Đức E trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng cộng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 967.927.642đ (chín trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc 869.997.799đ (tám trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi 97.929.843đ (chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc Đức E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong



nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Đức E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại xe ô tô con pickup, biển số kiểm soát 64A-074.XX theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 144/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 05/9/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Ngọc Đức E để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

**2. Án phí:** Buộc ông Nguyễn Ngọc Đức E nộp 41.038.000đ (bốn mươi một triệu không trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 19.817.000đ (mười chín triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng) theo biên lai số No 0005461 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Vân**



